TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2026/HS-ST
Ngày 07 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Trọng Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và bà Trần Thị Minh T1

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nguyệt** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thu Thuỷ** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình K**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày xx tháng x năm 19xx, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình V, sinh năm 19xx (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx. Hiện bà sinh sống tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ Trương Thị Thu H, sinh năm 20xx và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Đình K bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Trần Ngọc H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 19xx. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E1, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Trần Đình T1, sinh năm 19xx. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

+ Chị Lương Thị H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã E1, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 25/6/2025, sau khi uống rượu tại đám cưới ở thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Trần Đình T1 (sinh năm 19xx) điều khiển xe mô tô biển số 47M3-3037 chở phía sau Trần Đình K (sinh năm 19xx, cùng trú tại Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk) còn Trịnh Xuân T (sinh năm 19xx, trú tại: thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk) một mình điều khiển xe mô tô biển số 47K1-132.xx đi trên đoạn đường liên xã hướng từ xã E1 về xã E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk gặp xe ô tô tải biển số 47H-052.xx do anh Trần Ngọc H (sinh năm 19xx, trú tại: Thôn B, xã E1, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển đi theo hướng ngược lại, lúc này trên cabin xe ô tô có vợ của anh H là chị Lương Thị H (sinh năm 19xx) và 02 con là Trần Diễm Q (sinh năm 20xx) và Trần Duy P (sinh năm 20xx). Thấy đoạn đường phía trước có ổ gà lớn đang ngập nước nên Trần Đình T1 điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, thấy vậy anh H dừng xe ô tô tải lại để cho xe mô tô của T1 đi qua. Khi Trần Đình T1 vừa đi ngang qua cửa bên trái của xe ô tô anh H thì T1 dừng xe lại và chửi anh H: "Mày có biết lái xe không, sao mày không hạ pha xuống?", sau đó hai bên có cãi nhau qua lại. Trong lúc cãi nhau, Trần Đình T1 nhặt 01 cục đá bên đường cầm tay phải ném về phía cabin xe tải thì trúng vào cửa kính bên trái xe ô tô tải biển số 47H-052.xx dẫn đến kính cửa xe bên trái bị vỡ vụn. Lúc này, anh H cầm 01 con dao xuống xe, thấy vậy Trần Đình T1 điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Lúc này, Trịnh Xuân T (sinh năm 19xx, trú tại: thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe mô tô biển số 47K1-132.xx chạy đến thấy anh H bật đèn pha chói mắt nên cũng chửi anh H "mày có biết chạy xe không?" rồi chạy qua khu vực bánh xe tải thì bị trượt ngã xuống đường. Lúc này, anh H chạy lại và giữ được Trịnh Xuân T và dơ con dao về phía T1 nói "gọi mấy thằng kia lại đây cho tao". Trần Đình T1 thấy Trịnh Xuân T bị anh H giữ lại nên dừng xe mô tô lại. Lúc này, Trần Đình K nhặt 02 cục đá ở bên đường, Trần Đình T1 nhặt 01 cục đá rồi quay lại đến thấy anh H đang giữ Trịnh Xuân T thì Trần Đình K nói "Mày bỏ nó ra" rồi ném một cục đá về phía anh H nhưng không trúng, lúc này anh H thấy Trần Đình T1 đến nên đã bỏ Trịnh Xuân T ra và cầm dao đuổi về phía Trần Đình T1, T1 thấy anh H đuổi theo mình nên đã trốn vào bụi tre gần đường. Trần

Đình K đang cầm cục đá còn lại trên tay đã ném cục đá về phía cabin xe tải thì trúng kính phía trước của xe ô tô tải của anh H rồi bỏ chạy. Anh H không đuổi được Trần Đình T1 thì quay lại lên xe ô tô và đi trình báo Cơ quan Công an. Sau đó Trần Đình T1, Trịnh Xuân T cùng quay lại lấy xe mô tô rồi đi về.

Tại biên bản dựng lại hiện trường ngày 08/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại đoạn đường liên xã thuộc thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường không bằng phẳng, lồi lõm, nhiều đất đá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐG ngày 18/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Kính lái trước xe ô tô tải, biển số 47H-052.xx, nhãn hiệu JAC, số loại: TB1; số máy: ISF38S4R1687771009, số khung: RRGARV2D4RB000879, sản xuất năm 2024 thời điểm định giá tháng 6/2025 kết luận về giá tài sản của Hội đồng là 2.516.000đ (hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

- Kính cửa sổ bên trái xe ô tô tải, biển số 47H-052.xx, nhãn hiệu JAC, số loại: N900S PLUS TB1; số máy: ISF38S4R1687771009, số khung: RRGARV2D4 RB000879, sản xuất năm 2024 thời điểm định giá tháng 6/2025 kết luận về giá tài sản của Hội đồng là 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 3.326.000đ (Ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó giá trị tài sản thiệt hại do Trần Đình T1 gây ra là 810.000đ, do Trần Đình K gây ra là 2.516.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, truy tố bị cáo Trần Đình K về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Trần Đình K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đình K mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 47K1-132.xx. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk điều tra, xác minh kết quả: Khoảng năm 2020, Trần Đình T1 mua lại xe mô tô biển số 47K1-132.xx của ông Y M Niê (sinh năm 19xx, trú tại buôn X, xã E2, tỉnh Đắk Lắk) nhưng chưa sang tên. Ngày 25/6/2025, T1 sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại, trên đường đi thì xảy ra vụ việc trên, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra

trả lại xe mô tô biển số 47K1-132.xx và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 1395xx cho Trần Đình T1 là chủ quản lý, sử dụng.

+ Đối với 01 cục đá, có đặc điểm: đá màu đen có kích thước (19x12x05)cm và 01 con dao dài 54,5cm, cán dao dài 16cm, lưỡi dao (38,5x3,5x0,3)cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về phần dân sự của vụ án: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo Trần Đình K, anh Trần Đình T1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Ngọc H tổng số tiền 40.000.000đ, anh H không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Vì bị cáo là người có nhân thân tốt từ trước tới nay chưa vi phạm pháp luật gì, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đã được người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét xử bị cáo mức án phù hợp tương xưng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/6/2025 tại đoạn đường liên xã thuộc thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông đường bộ mà Trần Đình K đã có hành vi dùng 01

cục đá ném về cabin xe ô tô tải biển số 47H-052.xx của anh Trần Ngọc H. Hậu quả, kính chắn gió phía trước của xe ô tô bị vỡ, thiệt hại giá trị: 2.516.000đ thì bị phát hiện và xử lý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

"**Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản**

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo đã có hành vi dùng 01 cục đá ném về cabin xe ô tô tải biển số 47H-052.xx của anh Trần Ngọc H. Hậu quả, kính chắn gió phía trước của xe ô tô bị vỡ, thiệt hại giá trị: 2.516.000đ là xâm phạm đến quyền sỡ hữu về tài sản của anh H. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác được pháp luật công nhận, bảo vệ. Mọi hành vi làm hư hỏng, huỷ hoại tài sản của người khác đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại giai đoạn điều tra bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đình T1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại và đã được bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt "cải tạo không giam giữ" cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Về khấu trừ một phần thu nhập đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người làm nông, không có thu nhập ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trong vụ án, đối với Trần Đình T1: Ngày 25/6/2025 đã có hành vi dùng đá ném vào cabin xe ô tô tải biển số 47H-052.xx của anh Trần Ngọc H, hậu quả

bị vỡ kính cửa sổ bên trái thiệt hại tài sản giá trị 810.000đ. Hành vi của Trần Đình T1 độc lập với hành vi của Trần Đình K. Khi thực hiện hành vi, giữa Trần Đình T1 và Trần Đình K không có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, không hô hào, cổ vũ, góp sức về mặt tinh thần khi thực hiện. Hành vi của Trần Đình T1 thực hiện trước hành vi của Trần Đình K. Khi Trần Đình K thực hiện hành vi ném đá vào cabin xe ô tô thì T1 đang bị anh H đuổi chạy, không biết việc Khánh làm hư hỏng tài sản của anh H. Như vậy, Trần Đình T1 không đồng phạm với Trần Đình K về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản đối với kính lái trước xe ô tô tải, biển số 47H-052.xx. Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh Trần Đình T1 chưa có tiền án, tiền sự. Công an xã E đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đình T1 về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản đối với thiệt hại tài sản giá trị 810.000đ, bằng hình thức phạt 4.000.000 đồng. Trần Đình T1 đã thi hành nộp phạt xong.

Đối với Trịnh Xuân T có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Tuy nhiên, Trịnh Xuân T không tham gia vào việc làm hư hỏng tài sản của anh H, không hô hào, cổ vũ khi T1 và Khánh thực hiện. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi anh Trần Ngọc H dùng dao kề vào vai của Trịnh Xuân T mục đích để Trần Đình K và Trần Đình T1 dừng lại giải quyết việc dùng đá ném vỡ kính xe của anh H, không nhằm mục đích gây thương tích và cũng không gây thương cho Trịnh Xuân T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 47H-052.xx: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk xác minh, điều tra kết quả: ông Trần Ngọc Th (sinh năm 19xx, trú tại: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 25/6/2025, ông giao xe ô tô cho con trai là Trần Ngọc H sử dụng. Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại xe ô tô cho ông Trần Ngọc Th là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47K1-132.xx. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk điều tra, xác minh kết quả: Khoảng năm 2020, Trần Đình T1 mua lại xe mô tô biển số 47K1-132.xx của ông Y M Niê (sinh năm 19xx, trú tại buôn X, xã E2, tỉnh Đắk Lắk) nhưng chưa sang tên. Ngày 25/6/2025, T1 sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại, trên đường đi thì xảy ra vụ việc, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển số 47K1-132.xx và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 139567 cho Trần Đình T1 là chủ quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 cục đá, có đặc điểm: đá màu đen có kích thước (19x12x05)cm và 01 con dao dài 54,5cm, cán dao dài 16cm, lưỡi dao (38,5x3,5x0,3)cm là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về phần dân sự của vụ án: Bị cáo Trần Đình K, anh Trần Đình T1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Ngọc H tổng số tiền 40.000.000đ. Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thoả thuận và anh H không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận và không đặt ra để xem xét, giải quyết là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình K phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Đình K 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đình K cho Uỷ ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo Trần Đình K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đình T1 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trần Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, anh H không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá, có đặc điểm: đá màu đen có kích thước (19x12x05)cm và 01 con dao dài 54,5cm, cán dao dài 16cm, lưỡi dao (38,5x3,5x0,3)cm

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk đặc điểm theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2025).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk ;
- Phòng THADS KV3;
- Văn phòng CQCSĐT – CA.T.Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA.T.Đắk Lắk ;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Trọng Phụng